

Số: 03/ 2023/BC - GTĐ

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 bùng phát mạnh trong 3 tháng đầu năm và tình hình lạm phát cao cũng như mức tiêu dùng giảm mạnh trên thế giới, số lượng đơn hàng xuất khẩu ít (chỉ đạt khoảng 40% so với năm 2021). Mặt khác, do tăng lương và các chi phí cao về vật tư, thuế đất . . . nên nguồn tài chính của Công ty không được thuận lợi, việc làm và thu nhập của người lao động cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Số lượng lao động trong công ty tiếp tục giảm, lao động tuyển mới gần như không có do thu nhập của người lao động không cao. Trong năm qua, công ty đầu tư, cải tạo 01 dây chuyền gò giày thể thao để mở rộng sản xuất, đa dạng hóa mặt hàng góp phần tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Tổng sản phẩm giày	Đôi	1.150.000	1.323.284	
a)	Giày xuất khẩu	Đôi	500.000	193.998	
b)	Giày nội địa	Đôi	650.000	1.129.286	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120	109,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	100	117,3	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	100	117,3	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		8,059	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		37,14	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người		426	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng		33,995	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng		8,562	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng		25,433	
10	Thu nhập bình quân	Tr. Đồng		6,65	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công): Không đầu tư dự án

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	0						
Dự án nhóm A	0						
Dự án nhóm B	0						

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không đầu tư

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Khiêm